

Bản án số: 503/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 22.6.2020.

V/v “Ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Anh phong

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Kim Liên

2. Bà Nguyễn Thị Tịnh Tâm

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Nguyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Tp. Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn tham gia phiên tòa: Không có.

Trong ngày 22 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 434/2020/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 4 năm 2020 về “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 136/2020/QĐST-HNGĐ ngày 05.6.2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Phạm Thị Bích P – sinh năm: 1990 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: khu vực 7, đường Ng, phường B, quận T1, thành phố Cần Thơ.

Bị đơn: Ông Mai Minh T - sinh năm: 1990 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: ấp M, xã C, huyện Hóc Môn, Tp.HCM

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 27.4.2020 và trong suốt quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn Bà Phạm Thị Bích P trình bày:

Bà và Ông Mai Minh T tự nguyện tìm hiểu và tiến đến xây dựng gia đình vào năm 2019, chúng tôi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Trung Mỹ Tây, Quận 12, Tp.Hồ Chí Minh ngày 11.4.2019.

Sau khi cưới ông bà sống chung tại khu phố 1, phường T2, Quận 12, Tp.Hồ Chí Minh. Trong thời gian chung sống với nhau hai vợ chồng thường hay xảy ra nhiều mâu thuẫn sâu sắc không thể cố gắng tiếp tục chung sống được với nhau, hai vợ chồng đã có thời gian sống riêng để suy nghĩ và thay đổi bản thân nhưng không thể chung sống với nhau được. Nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng mục đích hôn nhân không đạt được nên bà yêu cầu ly hôn với Ông T.

- Về con chung: không có.

- Về tài sản chung: không có

- Nợ chung: không có

Tại bản tự khai ngày 05.5.2020 và trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn Ông Mai Minh T trình bày:

Ông và Bà Phạm Thị Bích P tự nguyện tìm hiểu và tiến đến xây dựng gia đình vào năm 2019, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Trung Mỹ Tây, Quận 12, Tp.Hồ Chí Minh ngày 11.4.2019.

Sau khi cưới ông bà sống chung tại huyện Hóc Môn. Đến tháng 12 năm 2019 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do Bà P không quan tâm chăm sóc cho gia đình tuy nhiên tôi nhận thấy vẫn còn thương vợ nên không đồng ý ly hôn. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 12.2019 đến nay.

- Về con chung: không có.

- Về tài sản chung: không có.

- Nợ chung: không có

- Nợ chung: không có

Sau khi thụ lý, Tòa án đã tổ chức các phiên hòa giải để Bà P và Ông T thỏa thuận những vấn đề cần giải quyết trong vụ án nhưng các bên không thỏa thuận được. Vì vậy, Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự để Hội đồng xét xử xem xét quyết định.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn Bà Phạm Thị Bích P và bị đơn Ông Mai Minh T vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Quan hệ tranh chấp giữa Bà Phạm Thị Bích P và Ông Mai Minh T là Ly hôn theo yêu cầu của một bên được quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình. Bị đơn Ông Mai Minh T cư trú tại 78/1 ấp Trung Mỹ Tây, xã Trung Chánh, huyện Hóc Môn nên Tòa án có thẩm quyền giải quyết là Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015.

Nguyên đơn Bà Phạm Thị Bích P và bị đơn Ông Mai Minh T có đơn xin vắng mặt. Do vậy Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là phù hợp với quy định tại khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015.

[2] Về quan hệ pháp luật: Hội đồng xét xử nhận thấy Bà Phạm Thị Bích P và Ông Mai Minh T tự nguyện xây dựng gia đình từ năm 2019, ông bà đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Trung Mỹ Tây, Quận 12, Tp.Hồ Chí Minh ngày 11.4.2019 nên đây là hôn nhân hợp pháp.

[3] Về quan hệ vợ chồng: Căn cứ vào các chứng cứ có trong hồ sơ và lời trình bày của hai bên đương sự tại phiên tòa thể hiện Bà Phạm Thị Bích P và Ông Mai Minh T có thời gian sống chung từ tháng 4 năm 2019 đến tháng 12 năm 2019. Mâu thuẫn vợ chồng phát sinh theo lời trình bày của Bà P và sự thừa nhận của Ông T nguyên nhân do vợ chồng bất

đồng quan điểm trong cuộc sống, cả hai không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau, cũng như không còn tin tưởng nhau, cuộc sống vợ chồng không thể hàn gắn được đồng thời cả hai đều thừa nhận đã sống ly thân với nhau từ tháng 12.2019 đến nay; tuy nhiên Ông T cho rằng mình vẫn còn thương vợ muốn đoàn tụ gia đình, không đồng ý ly hôn. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Bà P yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn còn Ông T có nguyện vọng được đoàn tụ để xây dựng gia đình hạnh phúc, ngoài ra Ông T trình bày là người có đạo nên không thể ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy tuy Ông T cho rằng bản thân mong muốn đoàn tụ nhưng từ ngày Tòa án tiến hành hòa giải lần thứ nhất đến nay Ông T không có biện pháp nào để thể hiện việc hàn gắn tình cảm vợ chồng.

Tại phiên tòa hôm nay mặc dù nguyên đơn Bà Phạm Thị Bích P và Ông Mai Minh T có đơn xin xét xử vắng mặt nhưng căn cứ vào hồ sơ vụ án thì Bà P không đồng ý trở về đoàn tụ, nhất quyết xin ly hôn, phía Ông T thì không có chứng cứ để chứng minh bản thân ông có thiện chí hàn gắn. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa Bà P và Ông T đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, việc ly hôn là cần thiết nên Bà P yêu cầu ly hôn với Ông T là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình nên có cơ sở chấp nhận.

[4] Về con chung: Các đương sự khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung: Các đương sự khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về nợ chung: Các đương sự khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Bà Phạm Thị Bích P tự nguyện chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 91, Điều 227, Điều 228 Bộ Luật Tố Tụng Dân Sự năm 2015;

Áp dụng Điều 56, 57 Luật hôn nhân gia đình Việt Nam;

Chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn Bà Phạm Thị Bích P;

Về quan hệ vợ chồng: Bà Phạm Thị Bích P được ly hôn với Ông Mai Minh T.

Về con chung: Hai bên khai không có.

Về tài sản chung: Hai bên khai không có.

Về nợ chung: Hai bên khai không có.

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Án phí DSST: Bà Phạm Thị Bích P chịu là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng, được tính căn trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2019/0077877 ngày 27.4.2020 của Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Hóc Môn.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND H.HM;
- Cơ quan THADS H.HM;
- Ủy ban nhân dân phường Trung Mỹ Tây, Quận 12
- Các đương sự;
- Lưu.

Phan Anh Phong

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
THẨM PHÁN**